

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2006/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chế độ dinh dưỡng đối với vận
động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 103/2004/TTLT/BTC-UBTDTT ngày 5/11/2004 của Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 62/TTHĐND ngày 9/6/2006;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 368/TC-HCNS ngày 31/3/2006 và Sở Thể dục Thể thao tại Tờ trình số 176/TTr-TDTT ngày 04/5/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định của UBND tỉnh về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND ngày 23/6/2006
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

I. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng:

Vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc đội tuyển cấp tỉnh.

2. Phạm vi:

- Đội tuyển tỉnh, ngành
- Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành
- Đội tuyển năng khiếu các cấp.

3. Thời gian áp dụng: Trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian tập trung thi đấu ở trong nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Nguồn kinh phí chi trả: Bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của sự nghiệp thể dục thể thao theo phân cấp ngân sách nhà nước.

5. Nhà nước khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các đơn vị quản lý vận động viên, huấn luyện viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên.

II. Những quy định cụ thể

Chế độ dinh dưỡng (gồm tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng) được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên. Mức quy định cụ thể như sau:

1. Đối với vận động viên, huấn luyện viên của đội tuyển quốc gia: Trong thời gian tập trung tập luyện theo quyết định triệu tập của cấp có thẩm quyền để chuẩn bị tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD) và Đại hội thể thao thế giới (Olympic) được hưởng chế độ dinh dưỡng là 100.000 đồng/người/ngày, trong thời gian tối đa 60 ngày.

Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao Châu Á (ASIAD) và Đại hội thể thao thế giới (Olympic) và

các giải thể thao quốc tế khác, vận động viên, huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải.

2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện (đồng/người/ngày):

S T T	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng
1	Đội tuyển tỉnh, ngành	35.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	25.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	20.000

3. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu (đồng/người/ngày):

S T T	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng
1	Đội tuyển tỉnh, ngành	50.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	35.000
3	Đội tuyển năng khiếu các cấp	35.000

4. Trường hợp các giải thi đấu khác không do Ủy ban Thể dục Thể thao, các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương tổ chức mà do các Liên đoàn thể thao đăng cai tổ chức như Liên đoàn Bóng chuyền, Liên đoàn Xe đạp, Liên đoàn Bóng đá..., trong thời gian thi đấu, vận động viên và huấn luyện viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ giải; kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng do đơn vị cử vận động viên, huấn luyện viên tham dự giải và các nguồn tài trợ bảo đảm.

5. Hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch tập luyện, thi đấu thể thao được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Thể dục Thể thao lập dự toán chi về chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên và tổng hợp vào dự toán ngân sách của cấp mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Khoản chi về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên được hạch toán vào mục 108: “Các khoản thanh toán khác cho cá nhân” thuộc các Chương, Loại, Khoản tương ứng.

7. Khi giá cả thị trường biến động từ 20% trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét điều chỉnh lại mức nêu trên cho phù hợp nhưng mức chi tối đa không vượt mức chi đã quy định tại Thông tư liên tịch số 103/2004/TTLT/BTC-UBTDTT ngày 05/11/2004 của Bộ Tài chính – Ủy ban Thể dục thể thao.

III. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Thể dục Thể thao để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Huế